TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự
2. Bà Cao Thị Ánh Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1999, tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Bưu tá; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/6/2019 đến ngày 16/06/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 15/7/2019 cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Mã Thu T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phan Thị Huỳnh B, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp C, xã T1, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1975

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn L ký hợp đồng với Bưu điện huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang làm Bưu tá tại Bưu cục Cầu Trắng thuộc Bưu điện huyện Phụng Hiệp, được giao nhiệm vụ quản lý, cấp phát tiền trợ cấp thường xuyên cho đối tượng thuộc diện được bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp. Khoảng 07 giờ ngày 13/6/2019 chị Mã Thu T là nhân viên Bưu cục Cầu Trắng đưa cho L số tiền 81.005.000 đồng, đây là số tiền trợ cấp mà Bưu điện huyện Phụng Hiệp giao cho chị T đem về giao lại cho L để cấp phát cho đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, nhưng L chỉ lấy số tiền 30.000.000 đồng đem đi cấp phát, còn lại số tiền 51.005.000 đồng gửi lại cho chị T và để lại trong hộp tủ trong Bưu cục. Đến khoảng 11 giờ thì chị T gọi điện thoại cho L và nói "tiền của em rồi làm sao?, L nói chị để đó đi một chút em ra lấy rồi phát đồ luôn" sau đó chị T chỉ chỗ để chìa khóa tủ và ra về. Khoảng 12 giờ ngày 13/6/2019, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng xanh, biển số kiểm soát 95E1 - 534.24 đến đậu trước cửa Bưu cục, lúc này đang trong thời gian nghỉ trưa nên Bưu cục không có người trông coi, L đi bộ vào mở ổ khóa cửa trước Bưu cục đi vào bên trong sử dụng chìa khóa mở tủ lấy số tiền 51.005.000 đồng. Sau khi lấy số tiền, L phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của chị T đang sạc và gói hàng (hàng của khách đặt mua chưa giao cho khách) của Bưu cục bên trong có chiếc điện thoại di động hiệu Neoson Aphone - R11 nên L lấy trộm cả 02 điện thoại. Trong lúc chuẩn bị rời khỏi Bưu cục, L lấy 02 gói hàng để giao cho khách, mục đích xác nhận là chỉ ghé Bưu cục lấy hàng đi giao và không biết chuyện gì khác, sau đó L điều khiển xe đến khu vực chợ Cầu Trắng cất giấu số tiền trộm được vào bãi cỏ và đi giao 02 gói hàng trên lần lượt cho chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1976 ngụ ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang và chị Lê Thị T, sinh năm 1980 ngụ ấp Đ1, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, chị Mã Thu T đến Bưu cục làm việc thì phát hiện tài sản bị mất trộm nên đến Công an xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an Nguyễn Tấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình thu giữ số tiền 51.005.000 đồng trả lại cho bị hại.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 điện

thoại di động hiệu Neoson Aphone - R11 có giá trị là 1.190.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá **3.190.000** đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tấn L đã chiếm đoạt của bị hại là **54.195.000 đồng** (tiền Việt Nam 51.005.000 đồng).

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp đã thu giữ và trả cho chủ sở hữu gồm: Trả cho bà Phan Thị Huỳnh B là Giám đốc Bưu điện huyện Phụng Hiệp số tiền Việt Nam 51.005.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Neoson Aphone - R11, trả cho bà Mã Thu T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime. Đối với xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng xanh, biển số kiểm soát 95E1 - 534.24 và giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 ổ khóa số, 01 cái nón bảo hiểm màu đen, 01 cái áo khoác màu đen, 01 cái áo thun tay ngắn màu đen, 01 cái quần jean dài màu xanh nhập kho vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại điện thoại di động hiệu Neoson Aphone - R11 số tiền là 1.190.000 đồng cho Mã Thu T, bị hại đã bãi nại và không có yêu cầu.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HPH, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, kiểm sát viên đề nghị :

-Về điều luật:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 , Điều, 50, điểm b, s, t Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Giao trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng xanh biển số kiểm soát 95E1-534.24 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Tấn L, 01 cái nón bảo hiểm màu đen, 01 cái áo khoác màu đen, 01 cái áo thun tay ngắn màu đen, 01 cái quần jean dài màu xanh.

Giao trả lại cho bà Phan Thị Huỳnh B một cái ổ khóa số.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự đều có yêu cầu xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Đối với bị cáo cũng nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Tấn L biết rõ bị hại Mã Thu T là người cùng làm chung Bưu cục xã Tân Long đang quản lý cất giữ số tiền 51.005.000 đồng trong tủ để chờ giao lại cho bị cáo cấp phát tiền bảo trợ xã hội, từ đó bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếm đoạt số tiền trên; lợi dụng giờ nghĩ trưa không ai trông coi Bưu cục, đến khoảng 12 giờ ngày 13/6/2019 bị cáo đến Bưu cục mở khóa cửa vào lén lút lấy trộm số tiền còn trong sự quản lý của người bị hại là 51.005.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samung Galaxy J7 của bị hại và gói hàng bên trong có điện thoại di động hiệu Neoson Aphone, 02 điện thoại di động bị cáo lấy trộm theo Bản kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 14/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp có giá trị là 3.190.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 54.195.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếm đoạt tài sản còn trong sự quản lý của người bị hại có giá trị tài sản 54.195.000 đồng là bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bị hại từ khi biết người bị hại còn cất giữ 51.005.000 đồng trong tủ, từ đó bị cáo có sự sắp xếp chuẩn bị về phương thức thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội, khi lấy trộm xong bị cáo kéo các ngăn tủ ra, xé vỏ các bưu phẩm để tạo ra hiện trường giả, đồng thời sắp xếp thời gian để chứng minh bị cáo chỉ vào bưu cục lấy hàng để giao nhằm tránh sự nghi ngờ phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là pháp luật nghiêm cấm, đồng thời bị cáo cũng biết rõ rằng số tiền trộm cắp là tiền của nhà nước cấp phát cho đối tượng bảo trợ xã hội, nhưng chỉ vì thỏa mãn cho mục đích cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp một cách trái pháp luật.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó đối với bị cáo cần áp mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có bà cóc nội và bà cóc ngoại là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, tại phiên tòa hôm nay bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo; bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường bưu phẩm bị thiệt hại là điện thoại di động Neoson – R11 1.190.000 đồng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra thu hồi tài sản phạm tội. Từ đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, t Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà xử bị cáo với hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng xanh biển số kiểm soát 95E1-534.24 của bị cáo đứng tên chủ sở hữu, nhưng thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi tội phạm hoàn thành bị cáo không sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, đồng thời tại phiên tòa hôm nay bị cáo và cha bị cáo là ông Nguyễn Văn Cần đều xác định tiền mua xe là của ông

Cần mua để sử dụng chung gia đình, nhưng về mặt giấy tờ ông không hiểu biết nhiều nên giao bị cáo đứng tên chủ sở hữu, thật sự là tài sản của ông Cần chưa cho bị cáo; do đó nghĩ nên giao trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên cho bị cáo. Đối với 01 cái nón bảo hiểm màu đen, 01 cái áo khoác màu đen, 01 cái áo thun tay ngắn màu đen, 01 cái quần jean dài màu xanh là vật dụng và quần áo cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo. Giao trả lại cho chủ sở hữu là bà Phan Thị Huỳnh B 01 ổ khóa số.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, về hình phạt cũng như xử lý vật chứng là đúng với quy định của pháp luật và có cùng nhận định với Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điều 50, Điểm b, s, t Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 02(hai) năm tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng xanh biển số kiểm soát 95E1-534.24 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Tấn L, 01 cái nón bảo hiểm màu đen, 01 cái áo khoác màu đen, 01 cái áo thun tay ngắn màu đen, 01 cái quần jean dài màu xanh. Giao trả cho bà Phan Thị Huỳnh B 01 ổ khóa số. Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp đang quản lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã T, P, HG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thành Ý